TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 293/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Hoàng Hữu N, sinh ngày 27/11/1994.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thúy Q, sinh ngày 24/11/1999.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: D Usti N, Cộng hòa S.

Người được chị Q ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Hoàng Hữu N, sinh ngày 27/11/1994. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Hoàng Hữu N *và chị* Vũ Thúy Q *cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng tiếp tục sang Cộng hòa Séc sinh sống. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên mỗi người ở một nơi khác nhau, thỉnh thoảng anh, chị mới gặp nhau. Do quan điểm sống bất đồng, tính cách vợ chồng không hòa hợp nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, từ đó anh, chị ít gặp nhau, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Hai bên nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N, chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị Q cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thúy Q hiện đang sinh sống tại Cộng hòa S nên chị ủy quyền cho anh Hoàng Hữu N thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh N nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị Q biết, chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh N đang sinh sống ở Việt Nam, chị Q hiện đang cư trú tại D Usti N, Cộng hòa S. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Q gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký của chị Q đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy: chữ ký, chữ ghi rõ họ tên Vũ Thúy Q trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ ghi rõ họ tên Vũ Thúy Q trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị Q gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng xin ly hôn của chị Q.

Quá trình giải quyết, anh N và chị Q đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sang Cộng hòa Séc sinh sống nhưng do tính cách không phù hợp nên anh, chị thường xảy ra xô xát, cãi vã, bất đồng quan điểm. Anh, chị nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N và chị Q.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị Q xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh N tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu N và chị Vũ Thúy Q.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Anh Hoàng Hữu N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002114 ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường